

PHỤ LỤC 1

Nhiệm vụ công tác tư vấn giám sát thi công sửa chữa mặt đường và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến cao tốc TP. Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa mặt đường và hệ thống an toàn giao thông tuyến đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 1157/QĐ-VEC ngày 15/10/2025 của Tổng giám đốc)

I. THÔNG TIN CHUNG VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Xây dựng 50/2014/QH13 và Luật 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;
- Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 35/2024/QH15;
- Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
- Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 và Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025;
- Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;
- Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-VEC-HĐTV ngày 25/12/2025 của Hội đồng thành viên về việc phê duyệt Kế hoạch quản lý khai thác vận hành, bảo trì và thu phí năm 2025 các tuyến đường cao tốc do VEC quản lý khai thác và Quyết định số 825/QĐ-VEC-HĐTV ngày 28/7/2025 của Hội đồng thành viên về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành khai thác, bảo trì và thu phí năm 2025 các tuyến đường cao tốc do VEC quản lý khai thác;
- Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-VEC-HĐTV ngày 09/10/2024 của Hội đồng thành viên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa mặt đường và hệ thống an toàn giao thông thuộc tuyến đường cao tốc Tp. HCM - Long Thành - Dầu Giây;
- Căn cứ Quyết định số 1072/QĐ-VEC ngày 18/9/2025 của Tổng giám đốc về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Sửa chữa mặt đường

và hệ thống an toàn giao thông thuộc tuyến đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây;

2. Thông tin chung về công trình

+ **Tên công trình:** Sửa chữa mặt đường và hệ thống ATGT thuộc tuyến đường cao tốc Tp.Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây.

+ **Địa điểm xây dựng:** Trên tuyến cao tốc Tp.Hồ Chí Minh-Long Thành-Dầu Giây.

+ Loại, cấp công trình:

- Loại công trình: Sửa chữa công trình giao thông;

- Cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ cấp đặc biệt.

+ **Chủ đầu tư:** Tổng công ty Đầu tư phát triển đường Cao tốc Việt Nam (VEC)

+ **Tổ chức thực hiện quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

+ **Tổ chức Tư vấn thiết kế:** Công ty Cổ phần TVXD CTGT 2 (TECCO 2-TEDI).

+ **Nguồn vốn:** Từ nguồn thu phí các tuyến đường cao tốc theo phương án tài chính 05 dự án được Bộ GTVT phê duyệt theo Quyết định số 3789/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2016 được cụ thể hóa tại Quyết định bố trí nguồn vốn quản lý khai thác, bảo trì hàng năm.

3. Quy mô và giải pháp thiết kế tổng thể

3.1. Quy mô:

- Giữ nguyên quy mô của tuyến đường hiện hữu;

- Sửa chữa các vị trí mặt đường bị hư hỏng;

- Hoàn trả sơn vạch sơn, đỉnh phản quang, sơn bó vỉa và bổ sung cọc H theo QCVN41:2024/BGTVT.

3.2. Giải pháp thiết kế:

3.2.1. Bình đồ:

Bình đồ tuyến giữ nguyên theo hiện trạng tuyến đường.

3.2.2. Trắc dọc:

Khôi phục cao độ thiết kế, thiết kế bù vênh lún võng đảm bảo cắt dọc êm thuận.

3.2.3. Trắc ngang:

- Giữ nguyên quy mô, bề rộng cắt ngang theo hiện trạng.

- Thiết kế khôi phục lại độ dốc ngang mặt đường: độ dốc 2% (trong đường cong thiết kế theo độ dốc siêu cao). Cụ thể như sau:

+ Mặt cắt ngang sử dụng kết cấu sửa chữa mặt đường cũ bị hư hỏng theo hình thức cào bóc sửa chữa.

+ Chiều rộng cắt ngang được thiết kế theo các trường hợp sau:

* Trường hợp 1: Đoạn tuyến trên đường thẳng và trên đường cong không thiết kế siêu cao, đoạn tuyến trên bệ đường cong: Chiều rộng mặt cắt ngang thiết kế $B1 = 0,75 (DAT) + 3,75 \times 2$ (làn chính) $+ 0,25$ (mở rộng) = 8,50m và vuốt mép mặt đường theo độ dốc 1:3;

* Trường hợp 2: Đoạn tuyến thiết kế nâng cao xử lý lún võng đường đầu cầu có thiết kế làn dừng xe khẩn cấp; Đoạn tuyến trên phần lưng đường cong có thiết kế siêu cao: Chiều rộng mặt cắt ngang thiết kế $B2 = 0,75 (DAT) + 3,75 \times 2$ (làn chính) $+ 3,0$ (làn DXKC) = 11,25m và lề đường rộng $b = 0,75m$; độ dốc mái taluy 1/1,5.

- Trường hợp đỉnh bó vỉa dải phân cách giữa hiện trạng đến mặt đường thiết kế <15cm: Tiến hành thiết kế nâng cao viên vỉa hiện trạng;

- Khi nâng bó vỉa Dải phân cách giữa tại vị trí có thoát nước siêu cao: Tiến hành nâng bó vỉa kết hợp xây cao thành rãnh ngang thoát nước siêu cao của tuyến đường.

3.2.6.2. Thiết kế nâng cao hộ lan tôn sóng.

- Tôn sóng được thiết kế nâng cao đảm bảo theo quy định với chiều cao tối thiểu là 85cm. Những đoạn tuyến có thiết kế nâng cao bó vỉa dải phân cách giữa và nâng cao lề đường thì thiết kế nâng cao hộ lan tôn sóng.

- Tôn sóng khi thiết kế nâng cao: Giữ nguyên móng và cột C140x1750x100x4 của tôn sóng hiện trạng, tiến hành nâng cao tôn sóng bằng cách hàn thêm thép hình C160x400x110x5 chiều dài 40cm; tùy vị trí cột hộ lan sẽ được nối nâng lên với cao độ phù hợp.

3.2.7. Giải pháp thiết kế An toàn giao thông:

3.2.7.1. Thiết kế vạch sơn trên mặt đường:

- Thiết kế hoàn trả vạch sơn kẻ đường tại các vị trí sửa chữa hư hỏng mặt đường và các vị trí bù vênh lún võng mặt đường đầu cầu.

- Bố trí các loại vạch sơn như sau:

+ Vạch số 3.1a: Thiết kế tại mép dải an toàn với làn xe cơ giới và giữa làn xe cơ giới và làn dừng xe khẩn cấp;

+ Vạch số 2.1: Thiết kế phân chia hai làn xe chạy cùng chiều;

+ Vạch số 7.8: Thiết kế xác định khoảng cách xe trên đường;

+ Vạch số 4.1, 4.2, 4.3: Vạch kênh hóa dòng xe chạy;

+ Vạch số 8.1; 8.2; 8.7: Vạch sơn trên các điểm thấp nhất cầu vượt, hầm dân sinh;

+ Vạch số 9.3: Vạch mũi tên chỉ hướng trên mặt đường.

3.2.7.2. Thiết kế đỉnh phản quang:

Thiết kế hoàn trả đỉnh phản quang tại các vị trí thiết kế hư hỏng mặt đường trên tuyến như sau:

+ Vị trí giữa làn xe cơ giới và làn khẩn cấp tại vạch sơn 3.1a, khoảng cách 15m/đỉnh phản quang.

+ Các mũi đảo nút giao thông và trạm thu phí, khoảng cách 3m/đỉnh phản quang.

3.2.7.3. Thiết kế vạch sơn trên bó vỉa Dải phân cách giữa:

Thiết kế sơn màu ghi sáng trên bó vỉa dải phân cách giữa trên tuyến từ Km25+900 - Km55+883.

3.2.7.4. Thiết kế vạch sơn trên lan can cầu:

Phạm vi thiết kế sơn lan can cầu các cầu đoạn Km25+920 - Km54+883. Thiết kế sơn màu ghi sáng.

3.2.7.5 Thiết kế cọc H:

Từ Km25 +920 - Km54+883 thiết kế bổ sung cọc H được gắn trên tôn lượn sóng, tường bảo vệ ở hai bên lề đường phục vụ công tác duy tu, bảo dưỡng. Cọc H thiết kế theo QCVN 41:2024/BGTVT.

(chi tiết thể hiện trong hồ sơ và Quyết định phê duyệt số 1072/QĐ-VEC ngày 18/9/2025 của Tổng giám đốc về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Sửa chữa mặt đường và hệ thống an toàn giao thông thuộc tuyến đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây)

4. Khung tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng

Khung tiêu chuẩn áp dụng cho dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1072/QĐ-VEC ngày 18/9/2025 của Tổng giám đốc.

Trong quá trình triển khai, Tư vấn giám sát cần nghiên cứu và đề xuất Chủ đầu tư xem xét, cập nhật điều chỉnh, bổ sung các tiêu chuẩn mới áp dụng cho gói thầu đảm bảo việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong thiết kế, thi công công trình tuân thủ với quy định của pháp luật (nếu cần thiết).

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

Mục tiêu chính của dịch vụ tư vấn là đảm bảo chất lượng cao nhất có thể cho công trình. Để đạt được mục tiêu này, cần phải thông qua công tác giám sát chặt chẽ Nhà thầu xây dựng nhằm đảm bảo tất cả các hạng mục công trình được thực hiện đầy đủ theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thiết kế và các tài liệu hợp đồng khác.

Mục tiêu thứ hai là đảm bảo tuyệt đối an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện công việc. Để đạt được mục tiêu này, TVGS cần thực hiện giám sát chặt chẽ công tác tổ chức thi công của nhà thầu trong phạm vi thi công tuân thủ theo đúng quy định của Hợp đồng và các quy định Pháp luật về ATGT, an toàn lao động, vệ sinh môi trường đối với công trình đang khai thác.

Mục tiêu thứ ba là tạo điều kiện thực hiện các hợp đồng xây dựng thông qua phối kết hợp và quan hệ cần thiết với tất cả các cơ quan hữu quan như Chủ đầu tư, Cơ quan thực hiện dự án (Đại diện Chủ đầu tư), Tư vấn thiết kế, TVGS, Nhà thầu xây dựng các cơ quan chính quyền địa phương.

2. Yêu cầu:

2.1. Hệ thống quản lý chất lượng của Tư vấn giám sát (TVGS):

Đơn vị TVGS phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát công trình giao thông hạng I theo Điều 107 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

TVGS xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và tổ chức văn phòng giám sát tại hiện trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của Dự án, cụ thể:

- Bố trí văn phòng giám sát phục vụ công tác điều hành, giám sát, đánh giá các hạng mục công trình và xử lý hồ sơ nội nghiệp theo quy định;

- Số lượng và cơ cấu nhân sự trong văn phòng sẽ bố trí phù hợp với tiến độ xây dựng: Căn cứ vào tiến độ thực hiện cụ thể của gói thầu xây lắp, TVGS sẽ bố trí nhân sự tư vấn có trình độ và năng lực phù hợp với yêu cầu tại từng thời điểm để thực hiện công tác giám sát.

2.2. Yêu cầu đối với công tác giám sát về chất lượng thi công:

Phòng tránh, ngăn ngừa, khống chế, quản lý rủi ro, không để xảy ra những ảnh hưởng xấu đến chất lượng xây dựng công trình;

TVGS thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ và nội dung giám sát, kiểm tra phù hợp yêu cầu về nội dung công việc và tiến độ thi công của nhà thầu thi công; đảm bảo yêu cầu vừa giám sát, kiểm tra chặt chẽ vừa phối hợp và hướng dẫn các nhà thầu thi công thực hiện các biện pháp phòng tránh hoặc giải quyết, xử lý tốt các vấn đề trong quá trình thi công, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn và yêu cầu chất lượng theo quy định;

Kiểm soát chặt chẽ và tư vấn cho Chủ đầu tư trong việc kiểm định chất lượng khi có nghi ngờ hoặc đề xuất giải pháp tháo gỡ khi gặp các vấn đề có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng...

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỦA TƯ VẤN GIÁM SÁT

Ngoài các nhiệm vụ cụ thể được nêu dưới đây, TVGS có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ khác theo đúng quy định hiện hành.

1. Công tác giám sát về chất lượng thi công:

1.1. Kiểm soát chất lượng, sự phù hợp của hồ sơ thiết kế và công tác chuẩn bị thi công của nhà thầu thi công, cụ thể:

1.1.2 Kiểm tra, rà soát lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ mời thầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với Chủ đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định;

1.1.3. Căn cứ các hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, rà soát thực tế hiện trường, đề xuất điều chỉnh, bổ sung (phạm vi công việc, giải pháp kỹ thuật...) nếu thực sự cần thiết nhằm xử lý tổng thể và triệt để nâng cao hiệu quả của công trình;

1.1.4. Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành;

1.1.5. Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác);

1.1.6. Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công: hệ thống tổ chức các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường); phương pháp, quy trình kiểm soát chất lượng, các quy định cụ thể đối với từng bộ phận trong hệ thống quản lý chất lượng;

1.1.7. Kiểm tra và xác nhận báo cáo Chủ đầu tư bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu thi công theo quy định trong hồ sơ hợp đồng, bao gồm cả chứng chỉ kiểm định còn hiệu lực đối với các thiết bị thí nghiệm; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên....

1.2. Kiểm soát chất lượng trong quá trình thi công:

1.2.1. Giám sát chất lượng vật liệu, cấu kiện, thiết bị, sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) cần thiết cung cấp cho dự án, công trình tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển ngay khỏi công trường;

1.2.2. Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, chế tạo và bảo dưỡng, bảo quản mẫu, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu (nếu cần thiết) và xác nhận vào phiếu thí nghiệm;

1.2.3. Kiểm tra phương pháp, trình tự thi công của nhà thầu thi công đối với từng hạng mục công trình, công trình (bao gồm cả các hạng mục, công trình phụ trợ) và phê duyệt biện pháp thi công đảm bảo tuân thủ chỉ dẫn kỹ thuật thi công của dự án và các quy định của pháp luật liên quan;

1.2.4. Kịp thời kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng công việc, hạng mục công trình, công trình theo đúng quy định trong hợp đồng, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định hiện hành ngay khi có thư yêu cầu từ nhà thầu thi công, không được chậm trễ hoặc tự ý kéo dài thời gian xử lý mà không báo cáo Chủ đầu tư;

1.2.5. Khi phát hiện nhà thầu có vi phạm, sai phạm (sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng nhỏ, cục bộ) trong quá trình thi công về chất lượng, an toàn,... phải yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công, lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định và khắc phục ngay hoặc thực hiện đúng hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư. Sau khi tạm dừng thi công, phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư bằng văn bản để Chủ đầu tư xem xét quyết định;

Tùy theo mức độ sự cố, thẩm tra giải pháp khắc phục theo đề xuất của nhà thầu thi công hoặc phối hợp với nhà thầu để đề xuất giải pháp khắc phục hậu quả, trình Chủ đầu tư xem xét, giải quyết theo quy định;

1.2.6. Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành;

1.2.7. Xác nhận bằng biên bản hoặc văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt.

2. Công tác giám sát về tiến độ:

2.1. Căn cứ theo bảng tiến độ thi công tổng thể, rà soát tiến độ chi tiết do Nhà thầu lập trình Chủ đầu tư phê duyệt. Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện của nhà thầu trong quá trình thi công đối với từng hạng mục công việc, hạng mục công trình và công trình đảm bảo phù hợp với tiến độ đã quy định. Trường hợp tiến độ thi công thực tế của một hoặc một số hạng mục công việc, công trình bị chậm so với tiến độ chi tiết, cần yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của gói thầu, báo cáo Chủ đầu tư xem xét chấp thuận; đồng thời kiểm tra đôn đốc đảm bảo tiến độ yêu cầu khi điều chỉnh;

2.1.1. Phối hợp với nhà thầu thi công để đề xuất hoặc kiểm soát đề xuất của nhà thầu thi công về các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công trên nguyên tắc không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và không làm thay đổi giá gói thầu;

2.1.2. Trường hợp tổng tiến độ của thi công gói thầu, dự án bị kéo dài so với quy định của hợp đồng, thì TVGS phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu thi công và các yếu tố khách quan khác, báo cáo Chủ đầu tư bằng văn bản để Chủ đầu tư xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của hợp đồng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của hợp đồng hoặc dự án theo quy định;

2.1.3. Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công tối thiểu 01 lần một tuần/tháng; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với Chủ đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết;

2.1.4. Xác nhận việc kéo dài hoặc rút ngắn tiến độ của nhà thầu thi công làm cơ sở để Chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền xem xét việc thưởng, phạt hoặc các hình thức xử lý theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật.

3. Giám sát về khối lượng, chi phí xây dựng:

3.1. Kiểm tra xác nhận, nghiệm thu về: khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu thi công lập và trình, đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công

được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng;

3.2. Căn cứ tình hình thực tế thi công và hồ sơ thiết kế được duyệt, điều kiện hợp đồng, xem xét đề xuất của Nhà thầu thi công, đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời Chủ đầu tư về: Khối lượng phát sinh có trong hợp đồng gốc, khối lượng phát sinh mới ngoài hợp đồng gốc, do các thay đổi về phạm vi công việc hoặc thực tế hiện trường;

3.3. Kiểm tra, đệ trình và phối hợp hoàn thiện các thủ tục phát sinh theo quy định Hợp đồng và pháp luật liên quan.

3.4 Có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư kiểm tra, xác nhận khối lượng hoàn thành; lập, kiểm soát hồ sơ thanh toán, quyết toán; kiểm tra việc tuân thủ định mức, đơn giá, hợp đồng và các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

4. Giám sát thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường:

4.1. Kiểm tra hồ sơ thiết kế về biện pháp đảm bảo ATGT, ATLD của Nhà thầu;

4.2. Kiểm tra hệ thống quản lý kiểm soát của nhà thầu thi công về công tác an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; kiểm tra việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu;

4.3. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời việc triển khai tại hiện trường của nhà thầu thi công về: bố trí các phương tiện, dụng cụ, thiết bị thi công, phương pháp thi công... phù hợp với hồ sơ được duyệt; những biện pháp đảm bảo an toàn lao động (biện pháp phòng hộ, dụng cụ bảo hộ lao động, chế độ, thời gian làm việc...), biện pháp đảm bảo an toàn giao thông (bố trí lực lượng cảnh giới, hướng dẫn, các biển báo, rào chắn, đèn tín hiệu cảnh giới...) và các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ, trong quá trình thi công theo đúng quy định;

4.4. Tạm dừng thi công khi nhà thầu thi công có dấu hiệu vi phạm về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, đồng thời yêu cầu, hướng dẫn nhà thầu thực hiện các biện pháp khắc phục. Chỉ cho phép tiếp tục thi công khi các điều kiện nêu trên đảm bảo quy định. Báo cáo với Chủ đầu tư để quyết định đình chỉ thi công xây dựng hoặc chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng với nhà thầu thi công xây dựng không đáp ứng yêu cầu;

4.5. Trường hợp xảy ra sự cố lớn về an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ tiến hành lập biên bản, tạm đình chỉ thi công đồng thời có văn bản báo cáo và đề xuất với Chủ đầu tư biện pháp xử lý, làm cơ sở để Chủ đầu tư báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng về an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng xử lý, khắc phục theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép nhằm đảm bảo yêu cầu tiến độ.

4.6. Đặc biệt lưu ý kiểm soát các vị trí đổ vật liệu thải, các tác động bất lợi đến công trình hiện hữu...

4.7. Khi xảy ra sự cố mất an toàn giao thông, tai nạn lao động hoặc sự cố môi trường, TVGS phải lập tức báo cáo Chủ đầu tư và cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP và Nghị định 175/2024/NĐ-CP; đồng thời tham gia xác định nguyên nhân, đề xuất biện pháp khắc phục và giám sát việc thực hiện khắc phục sự cố.

5. Những nội dung, nhiệm vụ khác của TVGS trong quá trình thi công:

5.1. Xác nhận, đánh giá kết quả thực hiện hàng ngày của nhà thầu thi công vào nhật ký thi công công trình;

5.2. Lập báo cáo định kỳ (tuần, tháng ...) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi Chủ đầu tư;

5.3. Xây dựng các biểu mẫu theo quy định và hướng dẫn nhà thầu triển khai thực hiện;

5.4. Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, thẩm định, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và Chủ đầu tư;

5.5. Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình Chủ đầu tư xem xét phê duyệt;

+ Tham gia thành phần hội đồng nghiệm thu theo quy định;

5.6. Phối hợp chặt chẽ với các bên; tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định (nếu xảy ra).

5.7. Lập và lưu trữ đầy đủ hồ sơ giám sát, gồm: nhật ký giám sát, biên bản kiểm tra hiện trường, biên bản nghiệm thu các giai đoạn, báo cáo tiến độ, báo cáo sự cố, báo cáo tổng kết, hồ sơ chất lượng và bản vẽ hoàn công. Toàn bộ hồ sơ phải được bàn giao cho Chủ đầu tư khi kết thúc hợp đồng.

6. Giám sát trong giai đoạn bảo hành:

6.1 Kiểm tra tình trạng công trình xây dựng, phát hiện hư hỏng để yêu cầu nhà thầu thi công, nhà thầu cung ứng thiết bị công trình xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp sửa chữa, thay thế; rà soát và báo cáo Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận về nguyên nhân hư hỏng, giải pháp sửa chữa, khắc phục, thay thế của các nhà thầu thi công, cung ứng thiết bị;

6.2 Giám sát và nghiệm thu công việc khắc phục, sửa chữa của nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình xây dựng;

6.3. Xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình.

7. Đối với những công việc, khối lượng phát sinh.

Trong quá trình thực hiện dự án, nếu có khối lượng phát sinh so với Hồ sơ thiết kế được duyệt mà cần thiết phải lập hồ sơ thay đổi, điều chỉnh. Tư vấn giám sát phải dự báo trước, chủ trì cùng với nhà thầu lập biên bản và báo cáo đề xuất ngay với Chủ đầu tư; TVGS phối hợp với Tư vấn thiết kế, nhà thầu để kiểm tra, thống nhất giải pháp xử lý và lập hồ sơ thay đổi phát sinh theo quy định.

Trong quá trình xem xét hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật nếu phát hiện các bất hợp lý thì tư vấn giám sát phải dừng thi công và tư vấn cho Chủ đầu tư các giải pháp đảm bảo tính hiệu quả.

Căn cứ Hồ sơ phát sinh do đơn vị Tư vấn/ nhà thầu lập, Tư vấn giám sát kiểm tra, xác nhận và báo cáo Chủ đầu tư để chấp thuận theo quy định, tránh làm ảnh hưởng đến tiến độ gói thầu.

IV. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Yêu cầu với tổ chức.

Đơn vị TVGS phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát công trình giao thông hạng I theo Điều 107 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

2. Yêu cầu với nhân sự dự kiến cho công tác giám sát:

2.1.1. Đối với vị trí Giám sát trưởng: Kỹ sư chuyên ngành về Xây dựng hoặc Cầu đường. Phải được huy động toàn bộ thời gian từ ngay sau khi hợp đồng TVGS có hiệu lực đến khi chuyển sang nghĩa vụ bảo hành. Từ thời gian bảo hành đến hết thời gian thực hiện nghĩa vụ hợp đồng TVGS sẽ theo yêu cầu huy động của Chủ đầu tư. Năng lực kinh nghiệm đảm bảo (i) ít nhất 10 năm kinh nghiệm, (ii) đã thực hiện với vị trí Giám sát trưởng ít nhất 01 công trình sửa chữa hư hỏng hoặc làm mới có sử dụng mặt đường Bê tông nhựa nóng trên đường cao tốc trong 03 năm gần đây, (iii) Có chứng chỉ giám sát công trình giao thông đường bộ hạng I. Số lượng: 01

2.1.2. Đối với vị trí Giám sát vật liệu: Kỹ sư chuyên ngành về Vật liệu xây dựng hoặc Cầu đường. Phải được huy động toàn bộ thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành các hạng mục thi công xây lắp. Năng lực kinh nghiệm đảm bảo (i) ít nhất 5 năm kinh nghiệm, (ii) đã làm Tư vấn giám sát về vật liệu ít nhất 01 công trình có hạng mục mặt đường Bê tông nhựa nóng trên đường cao tốc (iii) Có chứng chỉ giám sát công trình giao thông đường bộ hạng I trở lên. Số lượng: tối thiểu 01.

2.1.3. Đối với vị trí Giám sát viên: Kỹ sư chuyên ngành về Xây dựng hoặc Cầu đường. Được huy động toàn bộ thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành các nội dung công việc thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao. Năng lực kinh nghiệm đảm bảo ít nhất 5 năm kinh nghiệm, đã làm Tư vấn giám sát thi công ít nhất 01 công trình/hạng mục thi công hạng mục mặt đường Bê tông nhựa nóng trên đường ô tô cấp III trở lên hoặc đường cao tốc. Có chứng chỉ giám sát công trình giao thông đường bộ hạng II trở lên. Số lượng: tối thiểu 03.

2.1.4. Trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Tổ chức Tư vấn giám sát phải huy động bổ sung để đảm bảo, đáp ứng về yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc.

2.1.5. TVGS trưởng và các vị trí giám sát viên thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo phân công của Tổ chức TVGS và theo các quy định pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện giám sát xây dựng công trình, các vị trí tư vấn thay thế, điều chỉnh phải có sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

3. Văn phòng, trang thiết bị và phương tiện

Tổ chức Tư vấn chịu trách nhiệm bố trí văn phòng làm việc, chỗ ở và phương tiện đi lại cho các nhân sự tư vấn giám sát, đảm bảo diện tích và tiện nghi, an toàn. Tại Văn phòng tư vấn bố trí đủ bàn làm việc, ghế, tủ đựng hồ sơ tài liệu, kết nối internet và các thiết bị, dụng cụ cần thiết để phục vụ công việc, bố trí diện tích phù hợp để tổ chức các buổi họp giao ban định kỳ giữa các bên, hoặc các buổi họp khác khi cần thiết.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Tiến độ: Theo tiến độ gói thầu thi công sửa chữa. (dự kiến 6 tháng).

M